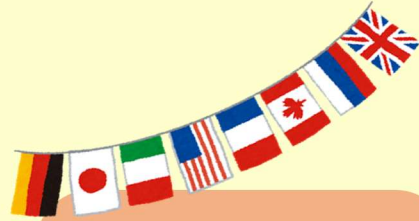


AIAコミュニティサポーター募集中!!!



公民館や
学校での
文化紹介

書類や
チラシなど
の翻訳

役所窓口
イベントなど
での通訳



語学力を人のために役立てたい、外国(自分の出身国など)の文化を紹介したい、という方はぜひ「AIAコミュニティサポーター(有償ボランティア)」に登録してください! 登録は無料です。活動の内容や登録のしかたについて、詳しくは AIA までお問い合わせください。



にほんごでおはなし / Talk in Japanese

にほんご じょうたつ 日本語を上達させたい方、にほんご いろいろ 日本語でいろいろなお話をしたい方、
にほんじん 日本人のボランティアがあなたと一緒にお話をしてくれます。

公益財団法人 秋田県国際交流協会

〒010-0001 秋田市中通 2-3-8 アトリオン 1階
Atorion Building 1F 2-3-8 Nakadori, Akita City

【TEL】018-893-5499

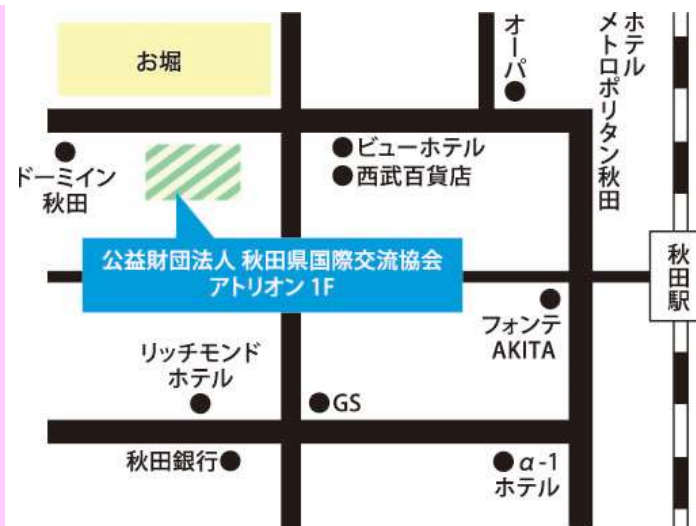
【FAX】018-825-2566

【E-mail】aia@aiahome.or.jp

【Open hours】

月(Mon)~金(Fri)

第3土(Sat)/9:00-17:45



Lớp học tiếng Nhật trong tỉnh AKITA

あき た けん ない に ほん ご きょうしつ

秋田県内の日本語教室



Mọi người đang được học tiếng Nhật tại đây
にほんごきょうしつ 日本語教室で、みなさんが勉強しています。



Trung tâm tư vấn dành cho Người Nước Ngoài tại Tỉnh AKITA

(Thứ năm 13:00 giờ đến 17:00 giờ)

(Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Hàn v..v...)

あき た けんがいこくじんそうだん せん た - 秋田県外国人相談センター

もくようび (木曜日 13:00~15:00)

えいご ちゅうごくご かんこくご (英語、中国語、韓国語、その他)

Call: 018-884-7050

E-mail: soudan21@aiahome.or.jp



※Thông tin của lớp học tiếng Nhật đôi lúc sẽ có thay đổi. Hãy liên hệ đến các đơn vị tư vấn để xác nhận thông tin chi tiết. Hiện chưa tổ chức lớp tại Thị trấn Kosaka, thị trấn Happo, thị trấn Gojome, thị trấn Ikawa, Làng Ogata, thị trấn Ugo, Làng Higashinaruse

※日本語教室の情報は、変更される場合があります。詳しくは、各問い合わせ先へ確認してください。

小坂町、八峰町、五城目町、井川町、大瀧村、羽後町、東成瀬村では現在、日本語教室を開催していません。

2020. 6月現在

Tên làng xã 市町村名	Tên gọi lớp học 教室等名称	Ngày Giờ mở lớp 開催日時	Địa điểm mở lớp 開催場所	Học phí 授業料	Thông tin liên lạc 問い合わせ先
Thành phố AKITA 秋田市	Lớp tiếng Nhật Thành phố Akita 秋田市日本語教室	Thứ ba hoặc thứ năm (thay đổi tùy theo lớp học) 火曜日または木曜日（クラスによって違います） 18:30～20:00	Học qua mạng (Online) オンライン	Miễn phí 無料	Phòng điều chỉnh và lên kế hoạch Thành phố Akita 秋田市企画調整課 018-888-5464
	Lớp tiếng Nhật 「Nijiasu」 日本語教室「ニジアス」	Thứ 4 (1 tháng 3 lần) 水曜日(月3回) 10:00～11:30	Hãy gọi để xác nhận 電話で聞いてください Trung tâm dịch vụ thành phố Akita 秋田市センタース	Miễn phí (Phí giáo trình : ¥1500/tháng 無料（教材 費実費として 月1,500円）	Cô Soeno 添野さん 090-2845-9912
	Lớp tiếng Nhật 「Jarusa」 日本語教室「ジャルサ」	Thứ 4／水曜日 14:30～16:00	Hãy gọi để xác nhận 電話で聞いてください	1 lần ¥1000 1回1,000円	Tại nhà giáo viên Takahashi 高橋さん宅 018-835-2009
	Câu lạc bộ Iroha いろは倶楽部	Thứ 3／火曜日 17:50～19:15	Harmony Plaza (Tòa Atorion tầng 6) ハーモニープラザ（アトリオン 6F）	1 lần ¥1000 1回1,000円	Tại nhà giáo viên Sato (Vui lòng để lại lời nhắn) 佐藤さん宅(留守番電話にメッセージを残してください) 018-864-1706
Thành phố Noshiro 能代市	Hội học tiếng Nhật Noshiro のしろ日本語学習会	Thứ 3／火曜日 19:00～21:00	Tòa nhà cộng đồng trung ương thành phố Noshiro 能代市中央公民館	1 tháng 500 yên (Hoạt động giao lưu chẳng hạn như các sự kiện) 月500円（イベント等交流活動）	Cô Kitagawa Yuko きたがわゆづこ 北川裕子さん 090-3640-0459
		Thứ 5／木曜日 10:00～12:00	Nhà dành cho những phụ nữ đi làm thành phố Noshiro 能代市働く婦人の家		
Thành phố Yokote 横手市	Lớp tiếng Nhật Yokote 横手市日本語教室	Thứ 6／金曜日 10:00～12:00	Wai Wai (Y2) Plaza Y2 ぷらざ	1 tháng 500 yên 月500円	Phòng truyền thông ghi chép Thành phố Yokote 横手市秘書広報課 0182-35-2162
		Thứ 6／金曜日 15:00～19:30	Trung tâm cộng đồng Jumonji 十文字コミュニティセンター		
Thành phố Odate 大館市	Lớp tiếng Nhật thành phố Odate 大館市日本語教室	Thứ 2／月曜日 17:30～19:30	Trung tâm bình đẳng giới phía bắc của Tỉnh AKita 県北部男女共同参画センター	Miễn phí (tiền tài liệu tính riêng) 無料（教材代別）	Khoa giao lưu di trú thành phố Odate 大館市移住交流課 0186-43-7149
		Thứ 4／水曜日 10:00～12:00			
Thành phố Oga 男鹿市	Lớp tiếng Nhật thành phố Oga 男鹿市日本語教室	Thứ 7.(1 tháng 2 lần) 土曜日(月2回) 10:00～12:00	Hội quán văn hóa nhân dân thành phố Oga 男鹿市民文化会館	Miễn phí 無料	Nhà văn hóa công cộng Futa kawa minato thành phố Oga 男鹿市船川港公民館 0185-23-2552
Thành phố Kazuno 鹿角市	Lớp tiếng Nhật thành phố Kazuno 鹿角市日本語教室	Thứ 7 (ngày 18/5 đến ngày 14/12) 土曜日(5/18～12/14) 13:30～15:30	Trung tâm giao lưu thành phố Kazuno 鹿角市交流センター	Miễn phí 無料	Phòng học tập đời sống giáo dục ủy viên hội thành phố kazuno 鹿角市教育委員会生涯学習課 0186-30-0292
Thành phố Yurihonjo 由利本荘市	Lớp học ôn luyện tiếng Nhật thành phố Yurihonjo 由利本荘市日本語学習教室	Từ 5/6 đến 18/12 金曜日(6/5～12/18) 18:45～20:45	Hội quán giao lưu văn hóa Kadare 文化交流館「ガ」-レ」	Miễn phí (Chỉ tốn giáo trình ¥3000) 無料（教材代のみ 3,000円）	Nhà cộng đồng trung ương thành phố Yurihonjo 由利本荘市中央公民館 0184-22-0900

Tên làng xã 市町村名	Class Name 教室等名称	Days and Times 開催日時	Place 開催場所	Fees 受講料	Contact Information 問い合わせ先
Thành phố Yuzawa 湯沢市	Lớp tiếng Nhật yuzawa (Hội trường Yuzawa) 湯沢市日本語教室 湯沢会場	Thứ 4 (Tháng 4 đến Tháng 3) 水曜日(4月～3月) 10:00～12:00	Phòng hội nghị văn phòng chính tòa thị chính thành phố Yuzawa 湯沢市役所本庁舎 会議室	Miễn phí (Phụ phí đồ dùng sinh hoạt: ¥1000) 無料（消耗品等実費として1,000円）	Phòng học tập đời sống giáo dục ủy viên hội thành phố Yuzawa 湯沢市教育委員会 生涯学習課 0183-73-2163
		Mỗi thứ 6 tuần thứ 3 (Tháng 4-tháng 12) 第3金曜日(4月～12月) 19:00～21:00			
	Lớp tiếng Nhật (Hội trường Ogachi) 湯沢市日本語教室 雄勝会場	Thứ 5 (Tháng 4 đến Tháng 12) 木曜日(4月～12月) 19:00～21:00	Hội quán giao lưu Ogachi Sảnh đường thánh phòng 雄勝文化会館 視聴覚ホール	Miễn phí (phí giáo trình và thực phí giáo trình ngoại khóa) 無料（教材費別）	
Thành phố Katagami 潟上市	Lớp tiếng Nhật Katagami 潟上市日本語教室	Chủ nhật (Một tháng 3 đến 4 lần) 日曜日(月3～4回) 10:00～12:00	Hội quán cộng đồng Thiên Hoàng thành phố Katagami 潟上市天王公民館	Miễn phí 無料	Hội quán cộng đồng Thiên Hoàng thành phố Katagami 潟上市天王公民館 018-878-4111
Thành phố Daisen 大仙市	Lớp tiếng Nhật vùng Daisen・khu vực lân cận Semboku 大仙・仙北広域圏日本語教室	Thứ 3／火曜日 19:00～21:00	Trung tâm giao lưu Omagari 大曲交流センター	Miễn phí 無料	Phòng học tập đời sống giáo dục ủy viên hội thành phố DAISEN 大仙市教育委員会 生涯学習課 0187-63-1111 (Gọi nội tuyến 339) (内線339)
		Thứ 5／木曜日 10:00～12:00			
		Chủ Nhật／日曜日 10:00～12:00			
		Thứ 3／火曜日 10:00～12:00			
Thành phố Misato 美郷町		Thứ 3／火曜日 10:00～12:00	Hội quán liên lạc trung ương thị trấn Misato 美郷町中央ふれあい館		
Thành phố Kita akita 北秋田市	Lớp tiếng Nhật thành phố Kita akita 北秋田市日本語教室	Chủ nhật／日曜日 10:00～12:00	Fureai Plaza Thành phố Kita akita 北秋田市民ふれあいプラザ	Miễn phí 無料	Hội ủy viên giáo dục thành phố Kita akita 北秋田市教育委員会 0186-62-1130
Thành phố Nikaho にかほ市	Lớp tiếng Nhật thành phố Nikano にかほ市日本語教室	Thứ 7 (một tháng 4 lần) 土曜日(月4回) 10:00～12:00	Hội quán cộng đồng Kisakata 象潟公民館	Miễn phí (phí giáo trình: ¥5000) 無料（教材代5,000円）	Phòng xúc tiến tạo dựng thị trấn thành phố Nikaho にかほ市まちづくり推進課 0184-43-7510
Làng Kami koani 上小阿仁村	Lớp học cộng đồng ふれあい学級	Thứ 4・Thứ 7 水曜日・土曜日	Trung tâm ôn luyện đời sống Kami koani 上小阿仁生涯学習セタ-	Miễn phí 無料	Hội ủy viên giáo dục làng Kami koani 上小阿仁村教育委員会 0186-60-9000
Thị trấn Mitane 三種町	Lớp tiếng Nhật 日本語教室	Thảo luận khi đến đăng ký học 申し込み時に応相談	Hội quán cộng đồng Hachiryu 八竜公民館	Miễn phí 無料	Hội quán cộng đồng Hachiryu 八竜公民館 0185-85-2177
Thị trấn Fujisato 藤里町	Hiệp hội giao lưu quốc tế thị trấn Fujisato 藤里町国際交流協会 日本語教室	Thứ 4 (mỗi tháng 2 lần) 水曜日(月2回) 10:00～12:00	Hội quán giao lưu 3 thế hệ Fujisato 藤里町三世交流館	Miễn phí (tiền giáo trình riêng) 無料（教材代別）	Hội ủy viên giáo dục thị trấn Fujisato 藤里町教育委員会 0185-79-1327
Thị trấn Hachirogata 八郎潟町	Hội trường Hachi rogata lớp học tiếng Nhật 日本語教室八郎潟会場	Tuần thứ nhất, thứ 2, thứ 3 ngày thứ 5 (Tháng 4 đến tháng 12, tháng 3) 第1, 2, 3木曜日(4月～12月, 3月) 19:00～21:00	Hachirogata Roman no Sato 八郎潟ロマンの里	Miễn phí 無料	Phòng khám tư nhân Kodama, nha khoa 児玉医院 歯科 018-875-2092 (9:00～16:00)